

Bản án số: 15/2018/HNGĐ-ST

Ngày 17- 7- 2018

“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ngọc Lan

2. Ông Trần Trọng Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kiều Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hà

Ngày 17 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2018 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị L, năm 1983

Trú tại: Tổ dân phố 2, phường P, thị xã B, tỉnh Quảng Bình - Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1981

Trú tại: Thôn T, xã M, thị xã B, tỉnh Quảng Bình -Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 26/02/2018, bản tự khai, nguyên đơn chị Phạm Thị L trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn L có quá trình tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (nay là Ủy ban nhân dân phường P, thị xã B, tỉnh Quảng Bình), vào ngày 10/11/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn, đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh L thường xuyên rượu chè, không quan tâm đến gia đình nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên kiên quyết xin được ly hôn với anh L.

Quá trình chung sống chị và anh L không có con chung, không có tài sản chung, không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập nhiều lần cho anh L nhưng anh L không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân, công an xã M cho thấy: Anh Nguyễn Văn L có hộ khẩu thường trú và đang làm ăn, sinh sống tại xã M, anh L đã trực tiếp nhận các văn bản tố tụng, giấy tờ do Tòa án tổng đạt. Ngày 02/5/2018, Tòa án Quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập chị L, anh L đến phiên tòa vào ngày 21/5/2018, nhưng anh L vắng mặt nên Tòa án phải hoãn phiên tòa. Ngày 20/6/2018, Tòa án mở phiên tòa lần hai, tiếp tục triệu tập các bên đương sự đến tham gia phiên tòa nhưng chị L và anh L đều vắng mặt nên Tòa án hoãn phiên tòa lần 2. Ngày 17/7/2018, Tòa án mở phiên tòa lần ba, tiếp tục triệu tập các bên đương sự đến tham gia phiên tòa nhưng anh L vẫn vắng mặt. Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã M: Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, các giấy triệu tập đến phiên tòa của Tòa án đã được Ủy ban tổng đạt hợp lệ cho anh L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm, bị đơn không chấp hành việc thông báo, triệu tập của Tòa án gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung: Đề nghị căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn L; căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Phạm Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn L. Về con chung và tài sản chung không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Chị Phạm Thị L có đơn yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Văn L, hiện tại chị L, anh L có hộ khẩu thường trú tại xã M, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vì vậy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã B.

- Về sự vắng mặt của bị đơn: Xét thấy anh L đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không rõ lý do. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn L.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (nay là Ủy ban nhân dân phường P, thị xã B, tỉnh Quảng Bình), vào ngày 10/11/2011. Vì vậy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh L thường xuyên rượu chè, không quan tâm đến cuộc sống gia đình nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn nên chị L có nguyện vọng xin được hôn với anh L. Xét thấy, vợ chồng chị L, anh L sống ly thân đã lâu, không quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị L.

[3]. Về quan hệ con chung và tài sản chung: Quá trình chung sống chị L và anh L không có con chung, không có tài sản chung, không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét

[4]. Về án phí: Chị Phạm Thị L phải nộp tiền án phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 57 Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Văn L
2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn L
3. Về quan hệ con chung và tài sản chung: Không xem xét
4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Xử buộc chị Phạm Thị L phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước nhưng được trừ số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002072, ngày 01/3/2018.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- UBND phường P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Tướng Thị Hà